TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03/03/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tống Nê

2. Bà Phạm Thị Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ngày 03 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 637/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST -HN ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn:
- Chị Trần Thị Linh C, sinh năm 1983. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ: số E, ấp A, xã A (xã A cũ), huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

- Anh Trần Hoàng S, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: số G, ấp C, xã A (xã A cũ), huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2024, Bản tự khai những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trần Thị Linh C trình bày:

Chị và anh S tự quen biết và sống chung với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/7/2020. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến khoảng thời gian một tháng sau khi kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024. Nay chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh S.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

Vụ kiện đã được Tòa án mở phiên hoà giải nhưng không hoà giải được do anh S không đến. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: chị C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh S được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử vắng mặt anh S, chị C là phù hợp với Điều 227, 288 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Linh C và anh Trần Hoàng S kết hôn vào năm 2020, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/7/2020 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Xét thấy, hôn nhân giữa anh S, chị C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu ly hôn với anh S là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: chị C không có nên không xét đến.

[2.3] Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận nên không xét đến.

[2.4] Về nợ chung: chị C khai không có nên không xét đến.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị C phải chịu án phí là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Linh C đối với anh Trần Hoàng S.

Chị Trần Thị Linh C được ly hôn anh Trần Hoàng S. Quan hệ hôn nhân của chị C, anh S chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không có nên không xét đến.

3. Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận nên không xét đến.

4. Về nợ chung: chị C khai không có nên không xét đến.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Linh C phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006340 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị C đã nộp đủ án phí.

Chị C, anh S vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- UBND xã An Phước (xã An Hóa cũ)
(Số 14/2020/ĐKKH ngày 03/7/2020)
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu